

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Nhà nước 6 tháng cuối năm 2025
trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực uy tín trong thực hiện nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.
- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của Chính phủ; Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh đảm bảo khoa học, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả. Gắn CCHC với cải cách tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những sáng kiến, giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý của tỉnh.
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy. Quán triệt phương châm 5 dễ **“dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát”** trong triển khai tổ chức thực hiện.

II. CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi;
- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: Tiếp tục rà soát, thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL của tỉnh bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời phù hợp với tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, trái với quy định của văn bản cấp trên để ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ phù hợp với thẩm quyền và thực tiễn địa phương.

1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật (THPL)

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình THPL và THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động về theo dõi tình hình THPL: Thu thập thông tin về tình hình THPL; kiểm tra tình hình THPL; điều tra, khảo sát tình hình THPL và xử lý kết quả theo dõi THPL theo quy định.
- Tổ chức THPL nghiêm minh, hiệu quả nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp nâng

cao hiệu quả công tác theo dõi tình hình THPL, thông qua hoạt động theo dõi THPL, các cơ quan, đơn vị tăng cường năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề mới phát sinh gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyển đổi số, từng bước đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, hiệu quả công tác phối hợp, đảm bảo sự kết nối, lồng ghép các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ.

- Rà soát, xây dựng, ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh ngay sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định công bố TTHC được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao hoặc quy định trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành (nếu có); Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp.

- Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền trong việc giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân; 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

- Kịp thời cập nhật, công khai TTHC và các văn bản quy định về TTHC (nếu có) vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử, Bảng niêm yết TTHC của các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường thuộc Tỉnh; công khai đầy đủ đúng quy định tiến độ, kết quả giải quyết 100% hồ sơ trên

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng dịch vụ công Quốc gia; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện thống kê, công bố, rà soát TTHC nội bộ; xây dựng dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp:

- + Đảm bảo 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- + Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- + Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 95%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- + 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan Nhà nước kết nối, chia sẻ.

- + 100% TTHC có đủ điều kiện, phát sinh hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- + 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- + Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 50% nhằm đảm bảo thực hiện tiến độ của mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

3. Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để tiếp tục giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW

ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm đầu mối, gắn với lộ trình tự chủ tài chính.

- Đẩy mạnh hợp nhất hoặc tổ chức lại các phòng, ban chuyên môn cấp xã, đảm bảo phù hợp với số lượng đầu mối theo quy định của Chính phủ. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và Chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tinh giản biên chế; thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp về tinh giản biên chế để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu tinh giản mà Trung ương đã giao; phấn đấu năm 2025 giảm 8,72% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- 100% cán bộ, công chức các sở, ban, ngành và UBND cấp xã có trình độ đại học và trên đại học; 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác tuyển dụng đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, trong biên chế công chức và số người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao, không có cơ quan, đơn vị tuyển vượt biên chế giao, kịp thời bổ sung công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm phải gắn liền với rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ nhằm từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý,

yêu cầu của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm vào chức vụ mới hoặc chức vụ cao hơn.

- Tăng cường rà soát bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh triển khai xác định vị trí việc làm, xây dựng khung năng lực, mô tả công việc và xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

- Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030; ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục xây dựng, triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền số của tỉnh, phiên bản 4.0 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phát triển Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật.

- Tiếp tục nâng cấp, duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật để phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan Nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo, Nền tảng quản lý văn bản và điều hành.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 98% trở lên (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% TTHC đủ điều kiện và có phát sinh hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trên 75% hồ sơ TTHC phát sinh được xử lý trực tuyến; 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến; 100% chế độ báo cáo, nội dung

thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Tuyên truyền về công tác CCHC

- Thông tin tuyên truyền đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC; vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC. Phản ánh về tình hình, kết quả thực hiện CCHC của tỉnh trên các ấn phẩm Báo Điện Biên Phủ; Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở cấp xã, trên các trang mạng xã hội.

- Tập trung triển khai tuyên truyền các nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tinh gọn bộ máy, mô hình chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ tại các địa phương, đơn vị.

- Tuyên truyền, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến giải quyết TTHC. Lồng ghép công tác tuyên truyền các nội dung CCHC vào công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thực hiện đa dạng hóa công tác tuyên truyền bằng một hoặc nhiều hình thức như: tổ chức hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa, xuất bản tờ rơi tuyên truyền...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC Nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh, UBND cấp xã ban hành Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 trước ngày 20/7/2025; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung kế hoạch CCHC năm 2025 (nếu cần thiết); triển khai thực hiện kế hoạch CCHC Nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương hiệu quả, toàn diện; tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp giữ vững, nâng cao kết quả CCHC đã đạt được và giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2025.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả công tác CCHC của từng lĩnh vực, nhiệm vụ.

- Sử dụng kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương là tiêu chí,

tiêu chuẩn quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan; sử dụng kết quả CCHC trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép tuyên truyền CCHC với các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC theo lĩnh vực, điều kiện của ngành, địa phương bằng nhiều hình thức như: tổ chức Hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa.

- Chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC của tỉnh đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC, CDS&ĐA06 tỉnh về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Tăng cường công tác kiểm tra (tự kiểm tra) công tác CCHC nhất là cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương, các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác CCHC đảm bảo đủ nội dung, đúng thời gian quy định.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm chung của các cơ quan được giao chủ trì, phụ trách lĩnh vực CCHC của tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương trong việc đăng tải, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC của tỉnh đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai, thực hiện nội dung lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì và tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh thuộc các lĩnh vực do ngành phụ trách. Thu thập, rà soát, chịu trách nhiệm về các tài liệu kiểm chứng đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh được giao.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa

phương gửi Sở Nội vụ tổng hợp đề đề nghị cấp có thẩm quyền để sử dụng đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan và sử dụng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

3. Nhiệm vụ cụ thể từng cơ quan

3.1. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực về CCHC Nhà nước tỉnh

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai các nội dung lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, Cải cách chế độ công vụ, kiểm tra công tác CCHC, bồi dưỡng, tập huấn CCHC và các nhiệm vụ CCHC được giao.

- Chủ trì việc đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường. Khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền lấy kết quả thực hiện công tác CCHC là một trong các tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến công tác CCHC tại cơ quan phụ trách lĩnh vực CCHC và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Tổng hợp kết quả đánh giá công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan phụ trách lĩnh vực CCHC của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cấp có thẩm quyền để sử dụng đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan và sử dụng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3.2. Sở Tư pháp

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện cải cách thể chế; phối hợp tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền bảo đảm tiến độ, chất lượng; rà soát, tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành.

- Tham mưu lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC vào chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với các hoạt động

phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3.3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai cải cách TTHC. Đảm bảo hoạt động hiệu quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trong phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh.

3.4. Sở Tài chính

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong tham mưu, thực hiện triển khai các nội dung về công tác cải cách tài chính công; hướng dẫn các đơn vị, địa phương dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai nhiệm vụ CCHC của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương, thực hiện nhiệm vụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và các địa phương tỉnh Điện Biên (DDCI); Tham mưu cho tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

3.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức triển khai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; thực hiện đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC theo lĩnh vực, điều kiện của ngành, địa phương.

3.7. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành Y tế, Giáo dục.

- Sở Y tế chủ trì triển khai thực hiện các phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Y tế công.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai thực hiện các phương pháp đo

lượng mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Giáo dục công.

Kế hoạch này thay thế nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2025 tại Kế hoạch số 5933/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực về Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh) để có giải pháp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (B/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐCCHC, CDS&ĐA06 tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Đô



PHỤ LỤC
KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3462/KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Cơ quan phụ trách/ chủ trì	Cơ quan thực hiện hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
1	2	3	4	5	6	7
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Công tác tuyên truyền Cải cách hành chính	Thực hiện kế hoạch tuyên truyền	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
		Báo cáo			Trước ngày 15/12/2025	
2	Kiểm tra Công tác CCHC năm 2025 tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III và IV/2025	
		Báo cáo			Quý IV/2025	
3	Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Kế hoạch khảo sát	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; Bưu điện tỉnh	Quý IV/2025	
		Tổ chức khảo sát				
		Báo cáo, Quyết định công bố kết quả		Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV/2025	
4	Đề án xác định chỉ số CCHC năm 2025 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Quyết định; Hướng dẫn chấm điểm	Sở Nội vụ	Các cơ quan thành viên BCĐ CCHC tỉnh và quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan	Quý IV/2025	Nguồn kinh phí được bố trí cho công tác CCHC

5	Tập huấn, học tập kinh nghiệm; Hội thảo về Cải cách hành chính	Quyết định, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan	Quý III, IV/2025	
6	Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp	Kế hoạch	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Trong năm 2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
7	Đánh giá kết quả DDCI	Báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý IV/2025	
8	Điều tra xã hội học xác định mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh năm 2025	Báo cáo kết quả	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các xã, phường ; Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Quý III, IV/2025	Nguồn kinh phí được bố trí cho công tác CCHC
9	Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công, cung cấp trong các lĩnh vực Y tế.	Kết quả hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công, cung cấp trong các lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	Các sở ban ngành, UBND các xã, phường; Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.	Hàng quý	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
10	Ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2026	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan được UBND tỉnh giao phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC	Chậm nhất ngày 31/12/2025	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định QPPL được ban hành.	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

2	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm; kết quả xử lý sau rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	- Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (hoặc được lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác Tư pháp năm).	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Theo thời gian báo cáo công tác Tư pháp hoặc theo văn bản yêu cầu của Bộ Tư pháp	Kinh phí hoạt động thường xuyên
				UBND cấp xã	Quyết định công bố trước ngày 31/01/2026	
3	Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản QPPL (hoặc được lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác Tư pháp).	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Theo thời gian báo cáo công tác Tư pháp hoặc theo văn bản yêu cầu của Bộ Tư pháp	
		Thực hiện các kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; văn bản xử lý đối với văn bản trái pháp luật (nếu có)		UBND cấp xã	Văn bản xử lý kết quả kiểm tra phải đảm bảo thời gian theo quy định (trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra)	
4	Tổ chức thi hành văn bản QPPL	Kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Kế hoạch ban hành trước	Kinh phí hoạt động thường xuyên

					ngày 30/01 hàng năm	
		Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật (Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, các kết luận kiểm tra)		UBND cấp xã	Quý IV hàng năm	
		Báo cáo về tổ chức thi hành văn bản QPPL		UBND cấp xã	Định kỳ hàng năm	
5	Xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Các văn bản xử lý, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật (thực hiện theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền)	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Trong năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
6	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC gắn với các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật)	Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Sau Kế hoạch của UBND tỉnh 10 ngày	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
			Sở, ngành, UBND cấp xã			

7	- Hội nghị tập huấn, các cuộc tuyên truyền hoặc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật.	Số lượng các cuộc tuyên truyền, tài liệu... các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	Các sở, ngành, địa phương	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
	- Biên soạn tài liệu, bài viết, hình ảnh, tờ gấp, tờ rơi...					
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát TTHC; cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ	Các văn bản chỉ đạo, triển khai, đôn đốc	Văn phòng UBND tỉnh		Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
2	Công bố TTHC/danh mục TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp	Quyết định công bố TTHC /danh mục TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND tỉnh, UBND cấp xã	Thường xuyên	
3	Cập nhật dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Công văn công khai, không công khai TTHC	Văn phòng UBND tỉnh		Thường xuyên	
4	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng/trang thông tin điện tử, Bảng niêm yết TTHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	100% TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng/trang thông tin điện tử Bảng niêm yết TTHC của các cơ quan chuyên môn	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

		thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã				
8	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC được xử lý, công khai kết quả xử lý trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Thường xuyên	
5	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn bản triển khai; đơn đốc thực hiện Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Thường xuyên	
6	Tiếp tục rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước	Quyết định Công bố TTHC nội bộ, Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; Các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
7	Rà soát tham mưu công bố, tái cấu trúc quy trình, triển khai việc thực hiện TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Quyết định công bố TTHC thực hiện phi địa giới hành chính; Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ (tái cấu trúc)	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	

8	Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, chia sẻ, tái sử dụng; Quyết định ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
14	Tiếp tục thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp DVC tập trung do bộ, ngành quản lý	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Thường xuyên	
15	Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Hàng tháng hoặc theo hướng dẫn của VPCP (nếu có)	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã; Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết	Hướng dẫn	Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
		Quyết định				

	luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Báo cáo kết quả				
2	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy	Hướng dẫn Văn bản thẩm định Báo cáo	Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên Theo yêu cầu của Bộ chủ quản	
3	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận số 17-KL/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế	Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý IV/2024	
4	Thực hiện tinh giản biên chế năm 2025	Phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đợt 2 từ 1/7/2025 đến 31/12/2025	Kinh phí do NSNN cấp và kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hằng năm, nguồn thu, nguồn kinh phí hợp lý khác của đơn vị
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp	Văn bản thẩm định	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sau khi các cơ quan, đơn vị hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp

2	Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2025	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Trước 31/01/2026 hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
3	Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Văn bản hướng dẫn triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp xã	Quý IV/2025	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và Nghị định số 117/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP	Báo cáo	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Tháng 12/2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác (Nếu có)
2	Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Tháng 12/2025	
3	Ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân	Nghị quyết	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Tháng 12/2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác (Nếu có)

	sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030					
4	Ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026	Nghị quyết	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Tháng 12/2025	
5	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách	Báo cáo	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Theo kế hoạch, yêu cầu của các đơn vị kiểm toán nhà nước, UBND tỉnh chỉ đạo	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền số của tỉnh, phiên bản 4.0 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025	Quyết định, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 30/12/2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
		Báo cáo kết quả thực hiện		Các Sở, ngành: UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Trước 30/01/2026	
2	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Văn bản triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành: UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Trước 30/12/2025	
3	Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông minh	Văn bản triển khai		Các Sở, ngành: UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Trước 30/12/2025	